TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Triệu Văn H**, sinh năm 1979;

* Bị đơn: Chị **Lý Thị Ch**, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn H và chị Lý Thị Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn H và chị Lý Thị Ch thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Triệu Văn H và chị Lý Thị Ch có 02 (Hai) con chung tên là Triệu Thị A, sinh ngày 26/10/2003 và Triệu Đức T, sinh ngày 18/11/2005. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang sống cùng chị Lý Thị Ch. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02

(hai) con chung cho chị Lý Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuân anh Triệu Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung là Triệu Thị A, sinh ngày 26/10/2003 và cháu Triệu Đức T, sinh ngày 18/11/2005 định kỳ hàng tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 con chung. Thời điểm phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 01/6/2020 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Triệu Văn H và chị Lý Thị Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Triệu Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Triệu Văn H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Triệu Văn H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03729 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh Triệu Văn H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã Kh (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn